

Số: 2440 /QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 29 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cử viên chức tham dự Kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II năm 2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 19/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 56/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

Căn cứ Công văn số 4203/BYT-TCCB ngày 23/7/2019 của Bộ Y tế về việc tổ chức thi thăng hạng chức danh viên chức từ hạng II lên hạng II chuyên ngành Y tế năm 2019;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh tại Tờ trình số 417/TTr-BTC-NV ngày 26/11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử 36 (ba mươi sáu) viên chức thuộc Sở Y tế Hà Giang đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự Kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II năm 2019 do Bộ Y tế tổ chức.

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh và Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện và tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng của 36 viên chức có tên trong danh sách tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Trưởng Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; LĐVP, CVNCTH (đ/c Cứ, Đạt, TKCT);
- Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh;
- Sở Y tế;
- VNPT ioffice;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

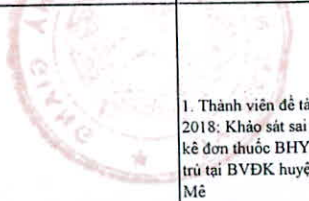
Nguyễn Văn Sơn



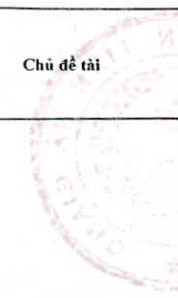
DANH SÁCH
CỦA VIỆN CHỨC THAM DỰ KỲ THI THẮNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 2440 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh Hà Giang)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mã số CDNN	Ngạch đăng ký dự thi	Đơn dự thi theo mẫu	Sơ yếu lý lịch (mẫu 2-TT12B NV)	Bản nhận xét đánh giá (mẫu 3)	Bản sao văn bằng, cc						Bản sao các Quyết định				Số lượng đề tài/sáng kiến		Giấy KSK	Ghi chú		
												Bảng TN sau ĐH	Bảng TN	BDTCC DNN	Tin học	Ngoại ngữ	Tiếng DT (nếu có)	Bổ nhiệm CDNN	Thời gian giữ hạng	Chuyển đổi CDNN	Năng lượng gần nhất	Chủ đề tài	Thư ký/Thành viên				
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	24	28	29	30	31		
I. DỰ THI THẮNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP BÁC SĨ HẠNG III LÊN BÁC SĨ CHÍNH HẠNG II NĂM 2019: 29 viên chức																											
1	Vương Tiến Lương	Nam	05/4/1964	Kinh	Giám đốc	Bệnh viện đa khoa huyện Xin Mần	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	CKI Ngoại CKII YTCC	Bác sĩ đa khoa	Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	UDCNT TCB	B1	Mông	01/12/2000	18 năm 11 tháng	12/4/2016	Có	1. Chủ nhiệm đề tài năm 2016: Công tác chăm sóc người bệnh tại huyện Hoàng Su Phì năm 2016 2. Thành viên đề tài năm 2018: Nhận xét kiến thức của Điều dưỡng, Hộ sinh, KTV về phòng, chẩn đoán và xử trí phân vệ tại BVĐKKV Hoàng Su Phì năm 2018		x			
2	Nguyễn Việt Thắng	Nam	05/6/1975	Kinh	Trưởng khoa Nội tổng hợp	Bệnh viện đa khoa tỉnh	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	Thạc sĩ Nội		Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	UDCNT TCB	C	Mông	01/7/2006	13 năm 4 tháng	08/12/2015	Có	1. Chủ nhiệm đề tài năm 2017: Nghiên cứu thực trạng bệnh viêm gan mạn tính, xơ gan, ung thư gan tại BVĐK tỉnh Hà Giang 2. Chủ nhiệm đề tài năm 2018: Nghiên cứu thực trạng bệnh nhân loét dạ dày tá tràng có biến chứng chảy máu ổ loét điều trị tại khoa nội tổng hợp BVĐK tỉnh Hà Giang		x			
3	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	05/9/1981	Kinh	Trưởng khoa TMH	Bệnh viện đa khoa tỉnh	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	CKI TMH		Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	UDCNT TCB	C	Mông	01/12/2008	10 năm 11 tháng	08/12/2015	Có	1. Thành viên đề tài năm 2018: Khảo sát thực trạng, nghiên cứu ứng dụng nội soi điều trị bệnh viêm tai giữa ở trẻ em dưới 6 tuổi tại tỉnh Hà Giang theo Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 26/7/2013		x			
4	Cần Xuân Hạnh	Nam	20/2/1977	Kinh	Viên chức khoa CDHA	BV Y Dược cổ truyền	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	CKI Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ đa khoa	Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	UDCNT TCB	C		15/12/2008	10 năm 11 tháng	14/12/2015	Có	1. Chủ nhiệm Đề tài năm 2014: Đánh giá tác dụng giảm đau và khả năng phục hồi chức năng của bệnh nhân đau thần kinh hông to bằng phương pháp xoa bóp bấm huyệt kết hợp với châm cứu chiếu đèn hồng ngoại, giác hơi		x			
5	Nguyễn Thế Huynh	Nam	17/7/1973	Tày	Phó Giám đốc	BVĐK huyện Bắc Mê	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	CKI Nhi khoa	Bác sĩ đa khoa	Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	UDCNT TCB	Không	Mông	01/6/2003	16 năm 3 tháng	12/4/2016	Có	1. Chủ nhiệm đề tài năm 2018: Khảo sát tình hình tiêu chảy trẻ em dưới 6 tuổi điều trị nội trú tại khoa Nhi BVĐK huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	1. Thành viên đề tài năm 2017: Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành về nuôi con bằng sữa mẹ của các bà mẹ sau sinh tại Khoa Sản BVĐK huyện Bắc Mê	x			

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mã số CDNN	Ngạch đăng ký dự thi	Đơn dự thi theo mẫu	Sơ yếu lý lịch (mẫu 2-TT12B NV)	Bản nhận xét đánh giá (mẫu 3)	Bản sao văn bằng, cc					Bản sao các Quyết định				Số lượng đề tài/sáng kiến		Giấy KSK	Ghi chú	
												Bảng TN sau ĐH	Bảng TN	BDTCC DNN	Tin học	Ngoại ngữ	Tiếng DT (nếu có)	Bổ nhiệm CDNN	Thời gian giữ hạng	Chuyển đổi CDNN	Năng lượng gần nhất	Chủ đề tài			Thư ký/Thành viên
6	Nguyễn Thị Giang	Nữ	28/8/1975	Tây	Phó Giám đốc	BVĐK huyện Bắc Mê	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	CKI. Nội khoa	Bác sĩ đa khoa	Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	UDCNT TCB	Không	Có chứng nhận đã hoàn thành khóa học tiếng Mông chờ cấp chứng chỉ	15/12/2008	10 năm 11 tháng	08/12/2015	Có		1. Thành viên đề tài năm 2018: Khảo sát sai sót trong kê đơn thuốc BHYT ngoại trú tại BVĐK huyện Bắc Mê	x	
7	Vũ Văn Đại	Nam	01/5/1972	Kinh	Trưởng khoa Ngoại tổng hợp	BVĐK huyện Đồng Văn	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	CKI. Ngoại khoa	Bác sĩ đa khoa	Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	UDCNT TCB	C	Mông	01/1/2004	15 năm 10 tháng	17/12/2015	Có		1. Thư ký đề tài năm 2016: Thực trạng tổn thương phần mềm trên người bệnh tai nạn tại BVĐK huyện Đồng Văn, yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nhiễm trùng và giải pháp hạn chế 2. Thư ký đề tài năm 2017: Thực trạng suy dinh dưỡng ở bệnh nhi dưới 5 tuổi điều trị tại khoa Nhi BVĐK huyện Đồng Văn, một số yếu tố liên quan và đề xuất giải pháp 3. Thư ký đề tài năm 2018: Thực trạng mô hình cơ cấu bệnh tật bệnh nhân điều trị nội trú tại BVĐK huyện Đồng Văn năm 2018 và đề xuất 1 số giải pháp	x	
8	Ta Thi Lê	Nữ	09/4/1977	Tây	Trưởng khoa HSCC	BVĐK huyện Đồng Văn	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	CKI. Hồi sức	Bác sĩ đa khoa	Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	UDCNT TCB	Không	Mông	01/1/2008	11 năm 10 tháng	17/12/2015	Có	1. Chủ nhiệm đề tài năm 2016: Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân TBMMN tại khoa HSCC - BVĐK Đồng Văn 2. Chủ nhiệm đề tài năm 2017: Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị suy hô hấp trên bệnh nhân ngộ độc cấp hóa chất thuốc trừ sâu phospho hữu cơ tại BVĐK huyện Đồng Văn	1. Thành viên đề tài năm 2018: Đánh giá về chẩn đoán về kết quả và xử trí thai chết lưu đề tài tại BVĐK Đồng Văn trong 5 năm từ 2013 - 2018	x	
9	Vương Thị Lan	Nữ	13/10/1979	Lô Lô	Trưởng khoa Nhi	BVĐK huyện Đồng Văn	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	CKI. Nhi khoa	Bác sĩ đa khoa	Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	UDCNT TCB	Không	Mông	01/10/2006	13 năm 1 tháng	17/12/2015	Có	1. Chủ nhiệm đề tài năm 2016: Cơ cấu bệnh tật sơ sinh tại khoa Nhi - BVĐK huyện Đồng Văn 2. Chủ nhiệm đề tài năm 2017: Thực trạng suy dinh dưỡng ở bệnh nhi dưới 5 tuổi điều trị tại khoa Nhi BVĐK huyện Đồng Văn, một số yếu tố liên quan và đề xuất giải pháp		x	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mã số CDNN	Ngạch đăng ký dự thi	Đơn dự thi theo mẫu	Số yêu lý lịch (mẫu 2-TT12B NV)	Bản nhận xét đánh giá (mẫu 3)	Bản sao văn bằng, cc						Bản sao các Quyết định				Số lượng đề tài/sáng kiến		Giấy KSK	Ghi chú
												Bằng TN sau ĐH	Bằng TN	BDTCC DNN	Tin học	Ngoại ngữ	Tiếng DT (nếu có)	Bổ nhiệm CDNN	Thời gian giữ hạng	Chuyển đổi CDNN	Năng lực gần nhất	Chủ đề tài	Thư ký/Thành viên		
10	Tạ Tiến Mạnh	Nam	26/5/1975	Kinh	Giám đốc	BVĐK huyện Mèo Vạc	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	CKI. Ngoại khoa	Bác sĩ đa khoa	Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	UDCNT TCB	C	Mông	10/11/2000	19 năm	12/4/2016	Có	1. Chủ nhiệm đề tài năm 2017: Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và 1 số yếu tố liên quan đến viêm phổi nặng của trẻ em dưới 5 tuổi đang điều trị nội trú tại khoa Nhi và khoa HSCC BVĐK huyện Mèo Vạc năm 2017 2. Chủ nhiệm đề tài năm 2018: Nghiên cứu đặc điểm suy hô hấp sơ sinh và đánh giá kết quả điều trị suy hô hấp sơ sinh năm 2017 tại khoa Nhi BVĐK huyện Mèo Vạc		x	
11	Nông Quang Tấn	Nam	10/10/1973	Nùng	Trưởng khoa Ngoại	BVĐK huyện Mèo Vạc	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	CKI. Ngoại khoa	Bác sĩ đa khoa	Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	UDCNT TCB	Không	Mông	15/10/2009	10 năm 1 tháng	01/02/2016	Có	1. Chủ nhiệm đề tài năm 2017: Đánh giá tác dụng kéo liên tục trên khung Braun trong điều trị gãy kín xương đùi tại khoa ngoại BVĐK huyện Mèo Vạc 2. Chủ nhiệm đề tài năm 2018: Đánh giá kết quả phẫu thuật gãy kín xương đòn đi lết bằng đinh nội tủy tại khoa Ngoại BVĐK huyện Mèo Vạc		x	
12	Vương Thị Chung	Nữ	19/7/1977	Mông	Phó Giám đốc	BVĐK huyện Mèo Vạc	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	CKI. Sản phụ khoa	Bác sĩ đa khoa	Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	UDCNT TCB	B1	Mông	15/10/2009	10 năm 1 tháng	12/4/2016	Có	1. Chủ nhiệm đề tài năm 2017: Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi mắc phải tại cộng đồng ở trẻ em tại khoa Nhi BVĐK huyện Mèo Vạc 2. Chủ nhiệm đề tài năm 2018: Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại BVĐK huyện Mèo Vạc năm 2017		x	
13	Sin Đức Văn	Nam	15/4/1972	Nùng	Giám đốc	BVĐKKV Hoàng Su Phì	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	CKI. Ng oại khoa	Bác sĩ đa khoa	Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	UDCNT TCB	Không	Mông	01/1/2002	17 năm 10 tháng	12/4/2016	Có	1. Chủ nhiệm đề tài năm 2017: Thực trạng nguồn nhân lực Điều dưỡng, Hộ sinh, KTV tại các cơ sở Y tế công lập huyện Xin Mần năm 2016 2. Chủ nhiệm đề tài năm 2017: Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ, triệu chứng lâm sàng ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát tại BVĐK huyện Xin Mần năm 2017		x	
14	Ma Trung Nghĩa	Nam	18/10/1974	Tày	Phó Giám đốc	BVĐKKV Hoàng Su Phì	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	CKI. Sản	Bác sĩ đa khoa	Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	UDCNT TCB	Không	Mông	01/12/2006	12 năm 11 tháng	12/4/2016	Có	1. Chủ nhiệm đề tài năm 2016: Nghiên cứu thực trạng viêm âm đạo của phụ nữ đến khám và điều trị bệnh phụ khoa tại khoa phụ sản BVĐKKV Hoàng Su Phì		x	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mã số CDNN	Ngạch đăng ký dự thi	Đơn dự thi theo mẫu	Số yêu cầu lý lịch (mẫu 2-TT12B NV)	Bản nhận xét đánh giá (mẫu 3)	Bản sao văn bằng, cc						Bản sao các Quyết định				Số lượng đề tài/sáng kiến		Giấy KSK	Ghi chú
												Bảng TN sau ĐH	Bảng TN	BDTCC DNN	Tin học	Ngoại ngữ	Tiếng DT (nếu có)	Bổ nhiệm CDNN	Thời gian giữ hạng	Chuyển đổi CDNN	Năng lực gần nhất	Chủ đề tài	Thư ký/Thành viên		
15	Lê Thị Hương	Nữ	15/3/1981	Nùng	Phó Giám đốc	BVĐKKV Hoàng Su Phi	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	CKI. Nhi khoa	Bác sĩ đa khoa	Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	UDCNT TCB	Không	Mông	01/5/2008	11 năm 6 tháng	17/12/2015	Có		1. Thành viên đề tài năm 2017: Thực trạng về thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến tại BVĐKKV Hoàng Su Phi năm 2017 2. Thành viên đề tài năm 2018: Nhận xét kiến thức của Điều dưỡng, Nữ hộ sinh, KTV về phòng chẩn đoán và xử trí phản vệ tại BVĐKKV Hoàng Su Phi năm 2018	x	
16	Nguyễn Minh Thu	Nữ	14/10/1973	Kinh	Trưởng khoa Phụ Sản	BVĐKKV Yên Minh	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	CKI. Sản phụ khoa	Bác sĩ đa khoa	Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	UDCNT TCB	B1	Mông	15/12/2008	10 năm 11 tháng	14/12/2015	Có	1. Chủ nhiệm đề tài năm 2016: Đánh giá việc theo dõi và xử trí mổ lấy thai do chuyển dạ đình trệ tại khoa Phụ sản, BVĐKKV Yên Minh 2. Chủ nhiệm đề tài năm 2017: Nhận xét tình hình chữa trứng tại khoa Phụ sản BVĐKKV Yên Minh trong 5 năm (2013-2017) 3. Chủ nhiệm đề tài năm 2018: Đánh giá sự hài lòng của người sử dụng và hiệu quả của viên đặt giảm đau tại chỗ sau phẫu thuật sản phụ khoa tại khoa Phụ sản, BVĐKKV Yên Minh từ 01.2017 - 10.2018	x		
17	Lâm Bạch Dương	Nam	03/11/1975	Kinh	Trưởng khoa Nội tổng hợp	BVĐKKV Yên Minh	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	CKI. Hồi sức	Bác sĩ đa khoa	Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	UDCNT TCB	B1	Mông	15/12/2008	10 năm 11 tháng	14/12/2015	Có	1. Chủ nhiệm đề tài năm 2016: Tìm hiểu đặc điểm lâm sàng, điều trị hen phế quản tại BVĐKKV Yên Minh	x		
18	Dương Trung Bình	Nam	08/10/1976	Hoa	Viên chức TBM Y học cơ sở	Trưởng Trung cấp Y tế	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	Ths. Ngoại	Bác sĩ đa khoa	Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	UDCNT TCB	C	Mông	01/7/2008	11 năm 4 tháng	18/10/2016	Có	1. Chủ nhiệm đề tài năm 2015: Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi cắt chòm nang đơn thân tại BVĐK Trung ương Thái Nguyên 2. Chủ nhiệm đề tài năm 2016: Đánh giá thực trạng bệnh hẹp bao quy đầu học sinh 6 đến 10 tuổi trường tiểu học Nguyễn Trãi Hà Giang	x		
19	Cam Thanh Huê	Nam	01/5/1977	Tây	Phó trưởng phòng KT&QL CL	Trưởng Trung cấp Y tế	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	CKI. Nội khoa	Bác sĩ đa khoa	Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	UDCNT TCB	C	Mông	01/3/2009	10 năm 8 tháng	18/10/2016	Có		1. Thành viên đề tài năm 2014: Đặc điểm rối loạn Lipid máu ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát điều trị nội trú tại khoa Nội BVĐK tỉnh Hà Giang 2. Thành viên đề tài năm 2016: Khảo sát ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giáo viên trường Trung cấp Y tế	x	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mã số CDNN	Ngạch đăng ký dự thi	Đơn dự thi theo mẫu	Số yêu cầu lý lịch (mẫu 2-TT12B NV)	Bản nhận xét đánh giá (mẫu 3)	Bản sao văn bằng, cc						Bản sao các Quyết định				Số lượng đề tài/sáng kiến		Giấy KSK	Ghi chú
												Bảng TN sau ĐH	Bảng TN	BDTCC DNN	Tin học	Ngoại ngữ	Tiếng DT (nếu có)	Bổ nhiệm CDNN	Thời gian giữ hạng	Chuyển đổi CDNN	Năng lực gần nhất	Chủ đề tài	Thư ký/Thành viên		
20	Lê San	Nam	21/6/1976	Kinh	Trưởng Bộ môn lâm sàng	Trường Trung cấp Y tế	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	Ths. Nội khoa	Bác sĩ đa khoa	Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	UDCNT TCB	B1	Mông	01/9/2009	10 năm 2 tháng	18/10/2016	Có	1. Chủ nhiệm đề tài năm 2016: Khảo sát mô hình bệnh tật tại phòng khám trường TCYT Hà Giang 2. Chủ nhiệm đề tài năm 2014: Đặc điểm rối loạn Lipid máu ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát điều trị nội trú tại khoa Nội BVĐK tỉnh Hà Giang	1. Thành viên đề tài năm 2018: Thực trạng cơ hội từ cung của sản phụ sau đẻ thường tại khoa sản BVĐK tỉnh Hà Giang năm 2018 Thành viên đề tài năm 2017: Phân tích một số nguồn lực cơ bản của Trường TCYT Hà Giang năm 2016	x	
21	Nguyễn Thị Thu	Nữ	14/6/1972	Kinh	Viên chức Bộ môn Lâm sàng	Trường Trung cấp Y tế	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	CKI. Nhi khoa	Bác sĩ đa khoa	Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	UDCNT TCB	Không	Mông	01/10/2007	12 năm 1 tháng	18/10/2016	Có		1. Thành viên đề tài năm 2015: Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang đơn thận tại BVĐK Trung ương Thái Nguyên 2. Thành viên đề tài năm 2016: Đánh giá thực trạng bệnh hẹp bao quy đầu học sinh 6 - 10 tuổi trường tiểu học Nguyễn Trãi - Hà Giang	x	
22	Vũ Ngọc Quyết	Nam	10/5/1975	Kinh	Trưởng khoa Ngoại tổng hợp	Bệnh viện đa khoa tỉnh	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	CKI. Ngoại khoa		Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	B	Không	Có chứng nhận đã hoàn thành khóa học tiếng Mông chờ cấp chứng chỉ	25/02/2000	19 năm 9 tháng	08/12/2015	Có	1. Sáng kiến 2013: Giảm đau trong phẫu thuật rút sonde JJ bằng phương pháp bơm trực tiếp Lidocain 2% vào niệu đạo 2. Chủ nhiệm đề tài năm 2017: Bước đầu đánh giá kết quả phẫu thuật LonGo bệnh nhân trĩ nội độ III-IV tại BVĐK tỉnh Hà Giang		x	
23	Ngọc Thanh Phương	Nam	22/11/1975	Tày	Viên chức khoa CTCH	Bệnh viện đa khoa tỉnh	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	CKI. Ngoại khoa		Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	B	C	Mông	01/6/2003	16 năm 5 tháng	08/12/2015	Có	1. Chủ nhiệm đề tài năm 2017: Đánh giá kết quả điều trị gãy hở xương cẳng chân bằng khung cố định ngoài tại BVĐK tỉnh Hà Giang		x	
24	Đào Thủy Dương	Nam	23/9/1979	Kinh	Phó trưởng khoa CTCH	Bệnh viện đa khoa tỉnh	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	CKI. Ngoại khoa		Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	B	C	Mông	01/12/2008	10 năm 11 tháng	08/12/2015	Có	1. Thành viên đề tài năm 2015: Đánh giá kết quả bước đầu ứng dụng kỹ thuật mổ kết hợp xương bằng nẹp DHS trong gãy cổ xương đùi tại BVĐK tỉnh năm 2014-2015 2. Thành viên đề tài năm 2016: Đánh giá kết quả điều trị chấn thương sọ não tại BVĐK tỉnh năm 2015	x		

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mã số CDNN	Ngạch đăng ký dự thi	Đơn dự thi theo mẫu	Số yếu tố lý lịch (mẫu 2-TT12B NV)	Bản nhận xét đánh giá (mẫu 3)	Bản sao văn bằng, cc						Bản sao các Quyết định				Số lượng đề tài/sáng kiến		Giấy KSK	Ghi chú
												Bảng TN sau ĐH	Bảng TN	BDTCC DNN	Tin học	Ngoại ngữ	Tiếng DT (nếu có)	Bổ nhiệm CDNN	Thời gian giữ hạng	Chuyển đổi CDNN	Năng lực gần nhất	Chủ đề tài	Thư ký/Thành viên		
25	Nguyễn Thế Cường	Nam	28/2/1976	Kinh	Trưởng khoa cận lâm sàng	BV Lao & Bệnh Phổi	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	CKI. Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ đa khoa	Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	UDCNT TCB	Không	Mông	01/4/2009	10 năm 7 tháng	15/12/2015	Có	1. Chủ nhiệm đề tài năm 2017: Phân tích đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của các loại tràn dịch màng phổi và nhận thức của người bệnh về bệnh lao và các biện pháp phòng chống tại bệnh viện Lao và bệnh phổi Hà Giang năm 2016-2017		x	
26	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	13/10/1982	Kinh	Viên chức	Bệnh viện đa khoa tỉnh	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	CKI. Nhi khoa		Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	UDCNT TCB	Không	Mông	01/12/2008	10 năm 11 tháng	08/12/2015	Có	1. Thành viên đề tài năm 2017: Khảo sát tình hình tiêu chảy trẻ em dưới 5 tuổi điều trị nội trú tại khoa Nhi BVĐK tỉnh 2. Thành viên đề tài năm 2018: Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị uốn ván rốn sơ sinh tại khoa Nhi BVĐK tỉnh		x	
27	Mai Bảo Trung	Nam	02/2/1976	Tây	Viên chức	Bệnh viện đa khoa tỉnh	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	CKI. Nội khoa		Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	UDCNT TCB	Không	Mông	30/9/2001	18 năm 2 tháng	08/12/2015	Có	1. Chủ nhiệm đề tài năm 2017: Đặc điểm lâm sàng bệnh nhân ngộ độc cấp hóa chất bảo vệ thực vật tại khoa HSTC&CĐ BVĐK tỉnh năm 2016 1. Thành viên đề tài năm 2018: Nghiên cứu thực trạng bệnh nhân loét dạ dày tá tràng có biến chứng chảy máu ổ loét điều trị tại khoa nội tổng hợp BVĐK tỉnh Hà Giang		x	
28	Nguyễn Bá Giang	Nam	05/9/1974	Kinh	Trưởng khoa Tâm thần	Bệnh viện đa khoa tỉnh	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	CKI. Tâm thần		Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	UDCNT TCB	Không	Mông	15/2/2002	17 năm 9 tháng	08/12/2015	Có	1. Chủ nhiệm đề tài năm 2016: Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng suy giảm nhận thức trên bệnh nhân tâm thần phân liệt 2. Chủ nhiệm đề tài năm 2017: Đánh giá thực trạng bệnh nhân tâm thần phân liệt tại khoa Tâm thần - BVĐK tỉnh Hà Giang năm 2017 3. Chủ nhiệm đề tài năm 2018: Đánh giá hội chứng sáng rượu tại khoa Tâm thần - BVĐK tỉnh Hà Giang		x	
29	Vũ Văn Chung	Nam	30/4/1973	Kinh	Trưởng khoa Nội tổng hợp	BVĐKKV Yên Minh	V08.01.03	Thi Bs chính hạng II	Có	Có	Có	CKI. Nội khoa	Bác sĩ đa khoa	Có QĐ cử đi học BS chính hạng II	UDCNT TCB	B1	Mông	01/12/2009	9 năm 11 tháng	14/12/2015	Có	1. Chủ nhiệm đề tài năm 2016: Đánh giá thực trạng người bệnh cao tuổi tăng huyết áp tại Khoa Nội tổng hợp và khoa Lão học BVĐKKV Yên Minh		x	

II. DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG HẠNG III LÊN BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG CHÍNH HẠNG II NĂM 2019: 04 viên chức

1	Nguyễn Thị Đức	Nữ	14/11/1970	Tây	Giám đốc	BV Y Dược cổ truyền	V08.02.06	Thi Bs Dự phòng chính hạng II	Có	Có	Có	CKI. Y học dự phòng	Bác sĩ đa khoa	Có QĐ cử đi học BS YHDP chính hạng II	UDCNT TCB	Không	Mông	01/12/2000	19 năm 11 tháng	26/10/2016	Có	1. Chủ nhiệm đề tài năm 2015: Kế thừa, nghiên cứu ứng dụng và phát triển 1 bài thuốc có giá trị chữa bệnh cho cộng đồng tỉnh Hà Giang		x	
---	----------------	----	------------	-----	----------	---------------------	-----------	-------------------------------	----	----	----	---------------------	----------------	---------------------------------------	-----------	-------	------	------------	-----------------	------------	----	---	--	---	--

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mã số CDNN	Ngạch đăng ký dự thi	Đơn dự thi theo mẫu	Số yếu lý lịch (mẫu 2-TT12B NV)	Bản nhận xét đánh giá (mẫu 3)	Bản sao văn bằng, cc						Bản sao các Quyết định				Số lượng đề tài/sáng kiến		Giấy KSK	Ghi chú
												Bảng TN sau ĐH	Bảng TN	BDTCC DNN	Tin học	Ngoại ngữ	Tiếng DT (nếu có)	Bổ nhiệm CDNN	Thời gian giữ hạng	Chuyển đổi CDNN	Năng lương gần nhất	Chủ đề tài	Thư kỷ/Thành viên		
2	Lý Chi Thành	Nam	31/7/1969	Kinh	Giám đốc	Trung tâm Y tế huyện Mèo Vạc	V08.02.06	Thi Bs Dự phòng chính hạng II	Có	Có	Có	CKI. Y học dự phòng	Bác sĩ đa khoa	Có QĐ cử đi học BS YHDP chính hạng II	UDCNT TCB	Không	Mông	01/12/2009	10 năm 11 tháng	12/4/2016	Có	1. Chủ nhiệm đề tài năm 2014: Đánh giá thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của y tế thôn bản	1. Thành viên đề tài năm 2015: Nghiên cứu độc tố nấm mốc ở bánh trôi ngô gây ngộ độc tại tỉnh Hà Giang và xây dựng một số giải pháp can thiệp	x	
3	Nguyễn Văn Dũng	Nam	06/3/1972	Kinh	Phó Giám đốc	Trung tâm Y tế huyện Vị Xuyên	V08.02.06	Thi Bs Dự phòng chính hạng II	Có	Có	Có	CKI. Y tế công cộng	Bác sĩ đa khoa	Có QĐ cử đi học BS YHDP chính hạng II	UDCNT TCB	C	Mông	15/10/2009	10 năm 1 tháng	12/4/2016	Có			x	
4	Vương Thanh Nguyên	Nam	24/10/1969	Tây	Giám đốc	Trung tâm Y tế huyện Xin Mần	V08.02.06	Thi Bs Dự phòng chính hạng II	Có	Có	Có	CKI. Y học dự phòng	Bác sĩ đa khoa	Có QĐ cử đi học BS YHDP chính hạng II	UDCNT TCB	Không	Mông	01/7/2008	11 năm 4 tháng	12/4/2016	Có		1. Thành viên đề tài năm 2010: Điều tra, đánh giá kết quả điều trị ngoại trú và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng quản lý, điều trị bệnh nhân tâm thần phân liệt ở tỉnh Hà Giang 2. Thành viên đề tài năm 2008: Đánh giá thực trạng vệ sinh, an toàn của một số thực phẩm có nguy cơ cao và xây dựng mô hình giám sát phù hợp	x	

III. DƯỚI THẲNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP ĐƯỢC SĨ HẠNG III LÊN ĐƯỢC SĨ CHÍNH HẠNG II NĂM 2019: 03 viên chức

1	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	10/01/1975	Tây	Trưởng khoa Dược	BVĐK huyện Đồng Văn	V08.08.22	Thi Dược sĩ hạng II	Có	Có	Có	CKI. Tổ chức quản lý dược	Dược sĩ đạo học	Có	UDCNT TCB	B1	Mông	01/11/2008	11 năm	18/10/2016	Có	1. Chủ nhiệm đề tài năm 2016: Phân tích hoạt động lựa chọn thuốc tại BVĐK huyện Đồng Văn năm 2016 Đề tài năm 2017: Đánh giá thực trạng sử dụng thuốc trong điều trị nội trú tại BVĐK huyện Đồng Văn năm 2016 2. Chủ nhiệm đề tài năm 2018: Đánh giá thực trạng việc thực hiện một số quy định quản lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc tại BVĐK huyện Đồng Văn		x	
2	Hoàng Quốc Bảo	Nam	11/6/1978	Tây	Trưởng khoa Dược TTBYT	BVĐK huyện Vị Xuyên	V08.08.22	Dược sĩ hạng II	Có	Có	Có	CKI. Tổ chức quản lý dược		Có	UDCNT TCB	Không	Mông	15/01/2011	8 năm 10 tháng	18/10/2016	Có	1. Chủ nhiệm đề tài năm 2017: Phân tích thực trạng kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú tại BVĐK huyện Vị Xuyên năm 2017 2. Chủ nhiệm đề tài năm 2018: Phân tích danh mục thuốc đã sử dụng tại BVĐK huyện Vị Xuyên năm 2017	1. Thành viên đề tài năm 2016: Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật kết hợp xương bánh chè bằng phương pháp Haubanage tại BVĐK huyện Vị Xuyên	x	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mã số CDNN	Ngạch đăng ký dự thi	Đơn dự thi theo mẫu	Sơ yếu lý lịch(mẫu 2-TT12B NV)	Bản nhận xét đánh giá (mẫu 3)	Bản sao văn bằng, cc						Bản sao các Quyết định				Số lượng đề tài/sáng kiến		Giấy KSK	Ghi chú
												Bảng TN sau ĐH	Bảng TN	BDTCC DNN	Tin học	Ngoại ngữ	Tiếng DT (nếu có)	Bổ nhiệm CDNN	Thời gian giữ hạng	Chuyển đổi CDNN	Năng lượng gần nhất	Chủ đề tài	Thư ký/Thành viên		
3	Mai Thị Ngà	Nữ	25/12/1971	Kinh	Trưởng khoa Dược	BVĐKKV Yên Minh	V08.08.22	Dược sĩ hạng II	Có	Có	Có	CKL Tổ chức quản lý được	Dược sĩ đạo học	Có	UDCNT TCB	BI	Mông	01/01/2004	15 năm 10 tháng	18/10/2016	Có	1. Chủ nhiệm đề tài năm 2017: Phân tích danh mục thuốc đã được sử dụng tại BVĐKKV Yên Minh, tỉnh Hà Giang năm 2016 2. Chủ nhiệm đề tài năm 2018: Nhận xét cơ cấu thuốc sử dụng trong điều trị nội trú tại khoa Nhi, BVĐKKV Yên Minh năm 2018	1. Thành viên đề tài năm 2016: Nhận xét về tình hình sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp tại BVĐKKV Yên Minh, Hà Giang từ 1/2016 đến 9/2016	x	

(Danh sách ấn định 36 người)